

Số: /BCB-YTST

An Hải, ngày tháng 9 năm 2026

BẢN TỰ CÔNG BỐ
Cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Tên cơ sở: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Địa chỉ: Số 1118 đường Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng

Người đứng đầu cơ sở: BS.CKII Ngô Văn Đình Hoài

Điện thoại liên hệ: 0236 3836 069

Email: trungtamytesontra@danang.gov.vn

Căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, chúng tôi đáp ứng Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và quy định thực hành an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm đối với an toàn sinh học cấp II.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

(Đính kèm các hồ sơ liên quan tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2)

Chúng tôi cam kết thực hiện xét nghiệm trong phạm vi chuyên môn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH-NV, KXN.

GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đình Hoài

Phụ lục 1
DANH SÁCH NHÂN VIÊN KHOA XÉT NGHIỆM
(Đính kèm Bản công bố số: /BCB-YTST ngày tháng 9 năm 2026 của
Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà)

STT	HỌ VÀ TÊN	VỊ TRÍ	GHI CHÚ
1	TRẦN ĐỨC THÀNH	Trưởng Khoa	Có chứng chỉ ATSH
2	VÕ THỊ MINH TÂN	Phó Trưởng Khoa	Có chứng chỉ ATSH
3	LÊ LỘC RIN	Kỹ thuật viên trưởng	Có chứng chỉ ATSH
4	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
5	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
6	LÊ MINH CHỨC	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
7	VÕ THANH HIỀN	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
8	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
9	PHAN THỊ LOAN	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
10	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
11	THÁI THỊ KIM ÁNH	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
12	LÊ THỊ HUỆ	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
13	TRÀ ANH ĐÀO	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
14	NGUYỄN THỊ HOÀI MƠ	Nhân Viên	Có chứng chỉ ATSH
15	VÕ THỊ YẾN	Nhân viên	Có chứng chỉ ATSH
16	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN	Nhân viên	

Phụ lục 2

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA XÉT NGHIỆM

(Đính kèm Bản công bố số: /BCB-YTST ngày tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà)

ST T	Tên thiết bị	Mã số	Số seri	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nguồn cấp	Năm nhận	Năm sử dụng	Vị trí đặt TB	Nhân viên phụ trách	Ghi chú
1	Máy huyết học YUMIZEN H550 (1)	XN-MHH-01	205YAXH 03772	HORIBA / PHÁP	2020	100-240V	2021	2021	Phòng huyết học	Võ Thanh Hiền	
2	Máy huyết học HUMACOUNT 80TS	XN-MHH-02	925000598	HUMAN/ HUNGARY	2020	DC12V	2021	01/03/2023	Phòng huyết học	Lê Minh Chức	
3	Máy sinh hóa tự động C311	XN-MSH-03	17J5-13	ROCHE / ĐỨC	2017	208/230V	2018	01/09/2018	Phòng sinh hóa	Lê Minh Chức	
4	Máy HBA1C HLC- 723GX	XN-MHBA- 04	11147006	TOSOH / NHẬT	2017	100-240V	2018	01/09/2018	Phòng huyết học	Lê Minh Chức	
5	Máy nước tiểu tự động SIEMENS CLINITEKNOVUS	XN-MNTS-05	S003482	SIEMENS /ANH	2020	100-240V	2021	01/03/2023	Phòng sinh hóa	Nguyễn Thị Hồng Vân	
6	Máy huyết học YUMIZEN H550 (2)	XN-MHH-06	411YADH 08120	HORIBA / PHÁP	2024	100-240V	2025	01/04/2025	Phòng huyết học	Võ Thanh Hiền	
7	Máy huyết học YUMIZEN H550 (3)	XN-MHH-07	310YADH 06141	HORIBA / PHÁP	2023	100-240V	2025	01/04/2025	Phòng huyết học	Võ Thanh Hiền	
8	Máy điện giải đồ HumaLyte Plus 5	XN-MĐGD- 08	2309287	Human / Đức	2023	110-220V	2024	10/07/2024	Phòng sinh hóa	Lê Lộc Rin	

ST T	Tên thiết bị	Mã số	Số seri	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nguồn cấp	Năm nhận	Năm sử dụng	Vị trí đặt TB	Nhân viên phụ trách	Ghi chú
9	Máy nước tiểu Abbott UroMeter 720	XN-MNTA- 09	722210019 6	Abbott / Hàn Quốc	2022	Dc 12v	2024	01/08/2024	Phòng sinh hóa	Nguyễn Thị Hồng Vân	
10	Máy miễn dịch e411	XN-MMD-10	91k4-04	ROCHE / Đức	2024	208/230V	2024	01/08/2024	Phòng sinh hóa	Lê Minh Chức/ Phan Thị Loan	
11	Máy ly tâm DM0424	XN-MLT-11	IA243AT0 000319	DLAB / Trung Quốc	2024	100-240V	2024	01/06/2024	Phòng sinh hóa	Nguyễn Lê Hoàng Yến	
12	Tủ mát SANAKY	XN-TM-10	729062405 02ZK26	SANAKY / Việt Nam	2024	220V	2024	01/09/2024	Phòng sinh hóa	Lê Minh Chức	
13	Tủ mát SANYO	XN-TM-13	BWP 0E560 0BUL3 20114	SANYO / Trung Quốc	2020	220V	2021	01/05/2021	Phòng huyết học	Lê Minh Chức	
14	Tủ mát SANAKY	XN-TM-14	108150700 013	SANAKY / Việt Nam	2017	220V	2024	01/04/2017	Phòng huyết học	Lê Minh Chức	
15	Máy ly tâm DM0424	XN-MLT-15	IA247AT0 000610	DLAB / Trung Quốc	2024	100-240V	2025	16/05/2025	Phòng vi sinh	Nguyễn Lê Hoàng Yến	
16	Kính hiển vi CX21	XN-KHV-16	0A81009	OLYMPUS / NHẬT	2013	100-240V	2015	01/06/2015	Phòng vi sinh	Phan Thị Loan	
17	Tủ mát DARLING	XN-TM-17	5577HB00 413	DARLING / THÁI LAN	2014	220V	2014	01/07/2014	Phòng vi sinh	Phan Thị Loan	
18	Tủ lạnh âm sâu SANYO	XN-TAS-18	08100107	SANYO /Nhật Bản	2005	240V	2009	01/08/2009	Phòng vi sinh	Phan Thị Loan	

ST T	Tên thiết bị	Mã số	Số seri	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nguồn cấp	Năm nhận	Năm sử dụng	Vị trí đặt TB	Nhân viên phụ trách	Ghi chú
19	Tủ an toàn sinh học CLASS II BSC	XN-TATSH- 19	AS/NZS22 08	ESCO /INDONESIA	2010	240V	2015	01/06/2015	Phòng vi sinh	Phan Thị Loan	
20	Máy đông máu YUMIZEN G-400	XN-MĐM-20	H1797- 0921	HORIBA / PHÁP	2023	DC12V	2024	01/06/2024	Phòng huyết học	Võ Thanh Hiền	
21	Máy đông máu YUMIZEN G-800	XM-MĐM-21	H60227- 0721	HORIBA / PHÁP	2024	220v	2025	12/2025	Phòng huyết học	Võ Thanh Hiền	
22	Huma SRate24 PT	XN-MVSS- 22	900342	Human / Đức	2025	220V	1/11/2025	01/12/2025	Phòng sinh hóa	Lê Lộc Rin	
23	Máy sinh hóa tự động C311	XN-MSH-23	2506-30	ROCHE / ĐỨC	2025	220V	4/2026	06/2026	Phòng sinh hóa	Lê Minh Chức	